

## NHU CẦU THÔNG TIN CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

LÊ QUỲNH CHI\*, LÊ VĂN HIẾU\*\*

### TÓM TẮT

*Bài báo này nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu tin, thông qua việc khảo sát, phân tích, so sánh và đánh giá nhu cầu thông tin của cán bộ quản lý tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTPHCM) ở các khía cạnh sau: nhu cầu về loại hình tài liệu, nội dung thông tin, mức độ đáp ứng thông tin, các hình thức khai thác và phục vụ thông tin... Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao khả năng phục vụ nhu cầu thông tin cho cán bộ quản lý của Trường.*

**Từ khóa:** nhu cầu thông tin, cán bộ quản lý, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

### ABSTRACT

#### *Needs of information by managers in Ho Chi Minh City University of Education*

*This article is about the factors affecting the information needs through a survey on the needs of information by managers in HCMC University of Education. The findings show the following factors: types of document, content of information, level of information compliance, the ways of exploiting and providing services, etc. On this basis, the author proposes some solutions to improve service quality of information needs for managers in HCMC University of Education.*

**Keywords:** needs of information, managers, Ho Chi Minh City University of Education.

### 1. Đặt vấn đề

Chúng ta đang sống trong thời đại của kinh tế tri thức, thời đại mạng và siêu mạng. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế khiến thông tin ngày càng trở nên đặc biệt quan trọng và ảnh hưởng sâu sắc tới mọi hoạt động của con người, đặc biệt là trong công tác quản lý và điều hành.

Đối với trường đại học, nhu cầu thông tin không chỉ là yếu tố định hướng

mà còn thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và các hoạt động khác của nhà trường, bao gồm hoạt động thư viện. Nghiên cứu nhu cầu thông tin là cơ sở, là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của mỗi thư viện để nâng cao chất lượng phục vụ.

Tại Trường ĐHSPTPHCM, việc định hướng và phát triển nguồn lực thông tin thư viện phụ thuộc chủ yếu vào các đối tượng quản lý, lãnh đạo của Nhà trường như: Ban Giám hiệu, Trưởng (Phó) các Khoa, Phòng (Ban), Trưởng (Phó) Bộ môn.

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

\*\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

## 2. Nhu cầu thông tin của cán bộ quản lý tại Trường ĐHSB TPHCM

### 2.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu tin

Hoạt động khai thác thông tin trước hết là hoạt động cá nhân và chịu ảnh hưởng bởi những đặc tính riêng của cá nhân đó – chủ thể nhu cầu tin. Việc nghiên cứu nhu cầu tin bao giờ cũng khó khăn phức tạp vì nhu cầu người dùng tin tăng lên theo thời gian và luôn biến động do chịu ảnh hưởng của các nhân tố văn hoá, xã hội, lứa tuổi, nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế, lối sống, tâm lí, sức khỏe...

Trong số các nhân tố nêu trên, nghề nghiệp có ảnh hưởng lớn đến nhu cầu người dùng tin ở góc độ quan trọng nhất, đó là *nội dung thông tin*. Bên cạnh đó, thói quen, sở thích khai thác thông tin có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hình thành nhu cầu tin. Nghiên cứu người dùng tin cũng chính là nghiên cứu mối quan hệ qua lại giữa “câu” và “cung” trong hoạt động thông tin - thư viện, nghiên cứu các mức độ thỏa mãn và các

nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu tin.

Với người dùng tin là nhà quản lí, những nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển nhu cầu tin thường theo hướng tích cực (có lợi cho bản thân và cộng đồng). Tuy nhiên, họ vẫn cần có sự hỗ trợ từ nhiều phía, trong đó có vai trò của thư viện trong việc chọn lọc, xử lí và cung cấp thông tin.

### 2.2. Kết quả khảo sát nhu cầu thông tin của cán bộ quản lí

Theo kết quả khảo sát từ đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu nhu cầu tin của cán bộ quản lí tại Trường Đại học Sư phạm TPHCM” [4], trong tổng số phiếu phát ra là 110 phiếu, có 78 cán bộ quản lí đã trả lời (chiếm 70,91%) về các nội dung sau:

#### 2.2.1. Loại hình tài liệu

Tùy thuộc vào điều kiện cá nhân và nhu cầu về thông tin mà các đối tượng có nhu cầu về loại hình tài liệu khác nhau. Việc lựa chọn loại hình tài liệu được thống kê ở bảng 1:

**Bảng 1.** Nhu cầu về loại hình tài liệu

STT	Loại hình tài liệu	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
1	Sách	75	96,15
2	Tạp chí	69	88,46
3	Luận văn, luận án	20	32,05
4	Tài liệu nghe nhìn	29	37,17
5	Cơ sở dữ liệu online	51	65,38
6	Công trình nghiên cứu khoa học	53	67,94

Bảng 1 cho thấy sách được nhiều người lựa chọn nhất trong các loại hình tài liệu của thư viện (75/78 người, chiếm 96,15%). Điều này cũng phù hợp với thực tế tại thư viện, vì hiện nay nguồn tài liệu được bổ sung vào thư viện chủ yếu là sách.

Tạp chí là lựa chọn tiếp theo của cán bộ quản lý tại Trường ĐHSPTPHCM (69/78 người, chiếm 88,46%). Thư viện đang lưu trữ hơn 200 tên tạp chí chuyên ngành phục vụ cho các lĩnh vực đào tạo của Trường. Theo quan sát tại phòng báo – tạp chí của thư viện, lượt cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên năm cuối sử dụng dạng tài liệu này khá cao.

Số lượng công trình nghiên cứu khoa học đang lưu trữ tại thư viện là 560 tài liệu, số người lựa chọn dạng tài liệu này cũng khá cao (53/78 người, chiếm 67,94%).

Cơ sở dữ liệu online cũng là lựa chọn khá phổ biến của cán bộ quản lý tại Trường ĐHSPTPHCM. Điều đó cho thấy cùng với sự phát triển của khoa học

kỹ thuật và công nghệ, nhu cầu về loại hình tài liệu của người dùng tin cũng thay đổi để thu nhận nhanh chóng thông tin và kiến thức. Đây là chiều hướng thay đổi tích cực, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội.

So với các loại tài liệu như sách, tạp chí, cơ sở dữ liệu online thì tài liệu nghe nhìn và luận văn, luận án ít được lựa chọn hơn (29/78 người, chiếm 37,17% và 20/78 người, chiếm 25,64%).

2.2.2. *Mức độ đáp ứng thông tin*

Trong số 78 người tham gia trả lời từ phiếu khảo sát, có đến 77 người ngoài công tác quản lý và giảng dạy, còn tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Số người tham gia nghiên cứu khoa học cấp Trường là cao nhất (49/77 người, chiếm 62,82%), cấp Bộ là 25 người (32,05%), cấp Nhà nước 3 người (3,84%). Trong số 77 người tham gia nghiên cứu khoa học, có đến 23 người tham gia ở 2 cấp độ khác nhau (29,48%). Kết quả khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin được trình bày ở bảng 2:

**Bảng 2. Mức độ đáp ứng nhu cầu tin**

STT	Mức độ đáp ứng nhu cầu tin	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
1	0 - 25%	30	38,46
2	26 - 50%	28	35,89
3	51 - 75%	19	24,35
4	76 - 100%	2	2,56

Số liệu ở bảng 2 cho thấy mức độ cung ứng nhu cầu thông tin cho các đối tượng này của thư viện còn rất hạn chế. Việc thỏa mãn nhu cầu thông tin ở mức độ cao (76-100%) chiếm tỉ lệ rất ít (2,56%). Trong khi đó, mức độ ở mức thấp (0-25%) tương đối cao (38,46%).

Do vậy, trong thời gian tới, thư viện cần tăng cường nguồn tài liệu, nhằm từng bước thỏa mãn nhu cầu thông tin cho các đối tượng này.

### 2.2.3. Các hình thức khai thác thông tin

**Bảng 3. Nơi tìm kiếm tài liệu**

STT	Nơi tìm kiếm tài liệu	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
1	Thư viện	44	56,41
2	Tìm mua nơi hiệu sách	62	79,48
3	Tìm trên mạng internet	70	89,74
4	Hỏi bạn bè, đồng nghiệp	43	55,12
5	Nơi khác	25	32,05

Bảng 3 cho thấy việc tìm kiếm nguồn tài liệu trên mạng internet được nhiều người lựa chọn nhất (70/78 người, chiếm 89,74%), kế đến là tìm mua nơi hiệu sách (62/78 người, chiếm 79,48%). Việc hỏi bạn bè, đồng nghiệp cũng có sự lựa chọn khá cao (43/78 người, chiếm 55,12%)

Số người đến với thư viện khi cần tìm tài liệu chỉ có 44/78 người, chiếm 56,41%. Qua trao đổi, một số nguyên nhân cán bộ quản lý ít đến thư viện khi cần tài liệu là:

- Mức độ đáp ứng tài liệu thư viện còn hạn chế

### \* Nơi tiếp cận tài liệu

Đối với cán bộ làm công tác quản lý, việc tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh chóng, kịp thời sẽ đem lại hiệu quả cao cho quá trình giải quyết công việc. Hiện nay, ngoài thư viện trường, cán bộ quản lý tại Trường ĐHSPTPHCM tiếp cận thông tin qua nhiều địa chỉ và kênh thông tin khác nhau. Kết quả khảo sát việc các đối tượng chọn nơi tìm kiếm tài liệu thể hiện ở bảng 3:

- Vị trí thư viện chưa thuận tiện cho việc đi lại
- Nguồn tài liệu chưa đủ mạnh, chuyên sâu
- Không có thời gian đến thư viện, v.v.

### \* Các hình thức phục vụ thông tin

Khi được hỏi về các hình thức phục vụ thông tin, hình thức được nhiều người lựa chọn nhất là “gửi danh mục tài liệu mới đến văn phòng làm việc của cán bộ” (72/78 người, chiếm 92,30%). Đây là một dạng thông tin giúp cho cán bộ, giảng viên và sinh viên định hướng trong việc tiếp cận với chính văn của tài liệu.

Hình thức “*cho mượn tài liệu về nhà*” có 70/78 người lựa chọn (chiếm 89,74%). Hình thức này phù hợp với đối tượng bạn đọc là cán bộ lãnh đạo, giảng viên vì họ có thể chủ động, tận dụng được thời gian để nghiên cứu tài liệu.

Hình thức “*giới thiệu danh mục tài liệu của các nhà xuất bản, nhà phát hành*” cũng chiếm tỉ lệ khác cao (68/78 người, chiếm 87,14%). Hình thức “*mang tài liệu đến khoa, phòng, ban*” rất ít người lựa chọn (30/78 người, chiếm 38,46%).

2.2.4. *Đánh giá về mức độ cần thiết phát triển các dịch vụ cung cấp thông tin*

Để đáp ứng nhu cầu tin ngày càng cao cho các đối tượng, cần phải có những dịch vụ cung cấp thông tin với những ưu điểm: nhanh chóng, chính xác, thông tin phong phú và đa dạng. Do đó, việc đánh giá về mức độ cần thiết phát triển các dịch vụ cung cấp thông tin là rất cần thiết, nhất là ở thời kì công nghệ thông tin phát triển như hiện nay. Đối tượng tìm kiếm thông tin luôn có nhiều sự lựa chọn. Các ý kiến đánh giá về mức độ cần thiết phát triển các dịch vụ cung cấp thông tin được thống kê ở bảng 4:

**Bảng 4.** *Mức độ cần thiết phát triển các dịch vụ cung cấp thông tin*

STT	Dịch vụ	Ý kiến đề xuất		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Mượn liên thư viện	46/78 người, tỉ lệ 58,97%	32/78 người, tỉ lệ 41,03%	Không ý kiến
2	Tra cứu tin	43/78 người, tỉ lệ 55,13%	35/78 người, tỉ lệ 44,87%	2/78 người, tỉ lệ 2,56%
3	Khai thác tài liệu điện tử	32/78 người, tỉ lệ 40,03%	41/78 người, tỉ lệ 52,56%	5/78 người, tỉ lệ 6,41%
4	Cung cấp thông tin chuyên đề hỗ trợ các đề tài, dự án nghiên cứu của Trường	48/78 người, tỉ lệ 61,54%	30/78 người, tỉ lệ 38,46%	Không ý kiến
5	Phổ biến thông tin chọn lọc	32/78 người, tỉ lệ 41,03%	41/78 người, tỉ lệ 52,56%	5/78 người, tỉ lệ 6,41%
6	Hỗ trợ học tập và nghiên cứu qua mạng	43/78 người, tỉ lệ 55,13%	35/78 người, tỉ lệ 44,87%	2/78 người, tỉ lệ 2,56%
7	Tư vấn, khai thác thông tin	31/78 người, tỉ lệ 39,74%	37/78 người, tỉ lệ 47,43%	10/78 người, tỉ lệ 12,82%
8	Cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo	30/78 người, tỉ lệ 38,46%	42/78 người, tỉ lệ 53,85%	6/78 người, tỉ lệ 7,69%

Bảng 4 cho thấy hình thức phục vụ tài liệu được sử dụng nhiều nhất vẫn là các loại dịch vụ cung cấp tài liệu gốc như mượn tài liệu về nhà, sao chụp tài liệu và in. Các hình thức phục vụ này đáp ứng nhu cầu thông tin của người sử dụng với mức độ tương đối cao. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng nói lên rằng việc mở rộng và phát triển các hình thức phục vụ thông tin như trên là rất cần thiết.

### **3. Một số ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả phục vụ nhu cầu thông tin của cán bộ quản lý tại Trường ĐHSPTPHCM**

#### **3.1. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn lực thông tin**

Hiệu quả của hoạt động thông tin – thư viện trước hết phụ thuộc vào chất lượng và sự đầy đủ, đa dạng của nguồn lực thông tin. Để đạt được điều này, nhiệm vụ đầu tiên của thư viện là phải biết chọn lọc thông tin có giá trị, phù hợp để bổ sung, sau đó tổ chức thông tin theo nhiều cách khác nhau tùy theo mục đích khai thác nguồn lực thông tin để có thể phục vụ hiệu quả nhất.

Qua kết quả khảo sát, trao đổi với nhóm cán bộ, giảng viên làm công tác quản lý tại Trường, thư viện cần thực hiện một số công việc trong thời gian tới như sau:

- Khảo sát nhu cầu tin của người dùng tin theo từng chuyên ngành đào tạo trong trường để kịp thời xác định nhu cầu tin trước mắt cũng như lâu dài của họ. Kết quả khảo sát sẽ giúp cho công tác bổ sung tài liệu của thư viện được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu khai thác thông tin của người dùng tin.

- Chú trọng việc xây dựng nguồn lực thông tin điện tử, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu toàn văn về các ngành đào tạo, hướng nghiên cứu mà cán bộ, giảng viên trong trường có nhu cầu khai thác nhiều thông qua việc số hóa chọn lọc một bộ phận tài liệu trong thư viện và thu thập thông tin trên internet.

- Cần phối hợp với các đơn vị để sàng lọc, lựa chọn những tài liệu phù hợp, có giá trị để tiết kiệm nguồn kinh phí. Chú trọng hơn nữa trong việc thiết lập cơ chế hợp tác với các Khoa, Phòng (Ban), Viện,... để chủ động thu thập nguồn tài liệu xám như: luận văn, luận án, báo cáo khoa học, kỉ yếu hội nghị, v.v.

- Cần chủ động và nhạy bén hơn, am hiểu hơn về các ngành, lĩnh vực đào tạo của Trường, có khả năng hợp tác tốt với các đơn vị trong và ngoài Trường để thực hiện tốt công tác thu thập tài liệu.

- Xây dựng kế hoạch ưu tiên bổ sung nguồn tài liệu hạt nhân có nội dung về các chuyên ngành khoa học thuộc mã số đào tạo của Trường và các môn học, các khoa học cơ bản có liên quan.

#### **3.2. Đa dạng hóa các sản phẩm thông tin**

Đa dạng hóa sản phẩm thông tin được hiểu theo nghĩa tăng về số lượng, loại hình, nâng cao chất lượng hoặc tạo lập mới các sản phẩm thông tin.

Trong quá trình khảo sát, điều tra, nhóm nghiên cứu đã nhận được những ý kiến về các dạng tài liệu thư viện cần sưu tầm và phát triển như:

- Hình ảnh, phim tư liệu khoa học

- Số liệu thống kê, báo cáo của các tổ chức trong nước và quốc tế
- Tư liệu về các buổi hội thảo
- Tài liệu về các chương trình, tiết học mẫu.

Trong bối cảnh Trường đang chuyển đổi hình thức đào tạo, từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ, việc cung cấp đầy đủ về tài liệu cho các đối tượng bạn đọc nói chung và cán bộ quản lý các cấp trong Trường nói riêng là việc làm cần thực hiện thường xuyên. Vì vậy, trong thời gian tới, thư viện cần tăng cường các sản phẩm thông tin theo dạng thư mục chuyên đề, hướng bám sát theo chương trình đào tạo, ngành học, môn học như:

- Thư mục tài liệu về các chuyên ngành đào tạo của trường
- Thư mục phục vụ thông tin cho các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học
- Thư mục các luận văn - luận án, do học viên cao học của Trường thực hiện trong từng năm học
- Thư mục các công trình do cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu của Trường thực hiện.

Ngoài ra, có thể tổ chức thư mục dạng chuyên đề đặc biệt phục vụ những ngành đào tạo được xác định là ngành mũi nhọn trong từng giai đoạn cụ thể, nhằm phục vụ thông tin đầy đủ, kịp thời một cách tối ưu.

Để sản phẩm thông tin thư mục chuyên đề phát huy tác dụng một cách hiệu quả, thư viện cần đẩy mạnh việc biên soạn thông tin chuyên đề theo hướng chủ động; cần lập danh mục các chuyên

đề để gửi tới các khoa và bộ môn; tham khảo ý kiến các chuyên gia đầu ngành nhằm tạo các sản phẩm thông tin có nội dung sát với chương trình đào tạo và nghiên cứu của Trường.

### **3.3. Mở rộng hình thức phục vụ các dịch vụ cung cấp thông tin**

Ngoài các hình thức phục vụ hiện có, thư viện cần tăng cường các hình thức phục vụ khác. Cụ thể:

#### **3.3.1. Mượn liên thư viện**

Hiện nay không một thư viện đơn lẻ nào có thể thỏa mãn nhu cầu tin cho người sử dụng. Mượn liên thư viện là một trong những giải pháp giúp cho bạn đọc có thể thỏa mãn được nhu cầu tin của mình.

Để tổ chức được dịch vụ này, cần phải có văn bản thỏa thuận về việc mượn tài liệu giữa các thư viện, như: trách nhiệm trong việc quản lý tài liệu giữa các thư viện, thủ tục mượn - trả, chi phí tiến hành dịch vụ. Tất cả các văn bản thỏa thuận cần phải thể hiện rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của mỗi bên. Đồng thời, các thư viện phải chuẩn bị đầy đủ về giải pháp kỹ thuật (phần mềm quản lý thư viện với module mượn liên thư viện), về phương tiện và cách thức chuyển tài liệu, về công cụ triển khai dịch vụ (xây dựng mục lục liên hợp, nối mạng thư viện, v.v.).

Việc tổ chức dịch vụ mượn liên thư viện sẽ giúp cho các thư viện mở rộng nguồn lực thông tin, tiết kiệm kinh phí bổ sung tài liệu, công sức xử lý tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng khai thác nguồn tài liệu một cách có hiệu quả.

### 3.3.2. Cung cấp thông tin chuyên đề hỗ trợ các đề tài, dự án nghiên cứu của Trường

Mục đích của dịch vụ cung cấp thông tin theo chuyên đề là giúp người dùng tin nắm bắt đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời các nguồn tài liệu về những vấn đề mà họ quan tâm, giúp họ tiết kiệm chi phí thời gian và công sức tìm kiếm thông tin. Thư viện sẽ lựa chọn và ưu tiên cung cấp thông tin chuyên đề hỗ trợ cho tác giả / nhóm tác giả đang thực hiện các công trình nghiên cứu, dự án nghiên cứu của Trường.

Sản phẩm được cung cấp qua dịch vụ này là các thư mục thông báo sách mới, thư mục chuyên ngành, chuyên đề, bản sao một phần hoặc toàn bộ tài liệu gốc, tổng quan các nguồn tài liệu về chuyên ngành từ các nguồn tin khác nhau.

Việc tổ chức dịch vụ có thể triển khai dưới các hình thức phục vụ miễn phí hoặc có thu phí.

Dịch vụ phục vụ miễn phí tổ chức theo hình thức, như: Thư viện chủ động đưa ra các chuyên đề (bám sát nội dung chương trình đào tạo của trường, có tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong ngành), cán bộ thư viện sưu tập các nguồn tin, biên soạn các thư mục chuyên đề (in ấn thành các ấn phẩm thông tin và ở dạng điện tử trong mục giới thiệu các sản phẩm của thư viện). Khi người dùng tin cần những tài liệu cụ thể nào đó trong thư mục, cán bộ thư viện sẽ cung cấp tiếp nội dung thông tin qua các bản sao chụp hoặc file dữ liệu.

Dịch vụ phục vụ có thu phí thực hiện theo phương thức người dùng tin đăng kí các chuyên đề, đề tài, các vấn đề mà họ quan tâm với thư viện. Hai bên thỏa thuận hình thức cung cấp, dạng sản phẩm, chi phí, thời gian cung cấp, v.v. qua một hợp đồng hoặc cam kết thực hiện.

### 3.3.3. Cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo

Tăng cường hỗ trợ việc tìm kiếm, thu thập, phân tích và cung cấp các thông tin phục vụ lãnh đạo (văn bản pháp luật, số liệu thống kê, báo cáo tổng hợp, v.v.); thường xuyên cập nhật thông tin mới từ nhiều nguồn tin khác nhau: sách, báo, tạp chí, internet,... gửi đến các đối tượng quản lí trong trường. Đối với Ban Giám hiệu, cần chú trọng cung cấp một số dạng thông tin như: thông tin quản lí nhà nước về giáo dục và đào tạo, các chính sách, văn bản pháp quy, v.v.. Đối với lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban, Viện,... cần tập trung cung cấp các thông tin liên quan đến xây dựng chương trình, mục tiêu, định hướng phát triển các ngành, nghề...

### 3.3.4. Phổ biến thông tin chọn lọc

Là dịch vụ cung cấp thông tin có nội dung và hình thức đã được xác định từ trước một cách chủ động và định kì tới người sử dụng. Ngày nay, dịch vụ phổ biến thông tin chọn lọc được thực hiện rộng rãi trong các cơ quan thông tin thư viện trên thế giới.

Trong trường đại học, đặc biệt là cán bộ quản lí, nhu cầu cập nhật thông tin thường xuyên về lĩnh vực mà mình đang quản lí, nghiên cứu là rất lớn nên dịch vụ phổ biến thông tin chọn lọc sẽ góp phần



đáp ứng được nhu cầu này. Bên cạnh đó, nhóm cán bộ quản lý đều tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cho nên việc triển khai dịch vụ phổ biến thông tin chọn lọc nhằm hỗ trợ thông tin cho hoạt động này là cần thiết.

Ngoài ra, cần chú trọng đến chất lượng các hình thức phục vụ và thường xuyên quảng bá, giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ thư viện đến người sử dụng.

#### **4. Kết luận**

Hiện nay, thư viện Trường ĐHSPTPHCM phục vụ hơn 13.000 sinh viên, học viên sau đại học và hơn 800 cán bộ, giảng viên. Trong số đó có 176 người là cán bộ, giảng viên làm công tác quản lý (quản lý từ cấp Trưởng/Phó Bộ môn, Trưởng/Phó Khoa, Trưởng/Phó các Phòng, Ban, Viện, v.v. đến Ban Giám hiệu, cấp quản lý cao nhất trong Trường). Đây là đội ngũ nòng cốt, quyết định đến chính sách phát triển sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường; là đội ngũ vừa có chuyên môn vững vàng, vừa có năng lực quản lý, nghiên cứu khoa học, v.v. và là đội ngũ góp phần quan trọng đến việc phát triển nguồn lực thông tin của thư viện.

Qua tìm hiểu nhu cầu thông tin của cán bộ quản lý Trường ĐHSPTPHCM, chúng tôi nhận thấy thư viện còn một số hạn chế trong hoạt động khai thác và cung ứng thông tin như: mức độ đáp ứng

thông tin còn ở mức thấp, sản phẩm – dịch vụ thông tin thư viện chưa phong phú, đa dạng, chưa phối hợp với các thư viện, trung tâm thông tin khác để chia sẻ nguồn lực thông tin, v.v.

Để khắc phục những hạn chế còn tồn đọng, nâng cao khả năng cung cấp thông tin, đáp ứng tốt hơn nhu cầu người dùng tin, thư viện cần tập trung cho các giải pháp: có chính sách bổ sung hợp lý, tăng cường nguồn lực thông tin thư viện để đảm bảo tính đầy đủ, cân đối trong các môn loại tri thức thuộc các chuyên ngành đào tạo của Nhà trường; nâng cao chất lượng và số lượng, đa dạng hóa các loại hình tài liệu, chú trọng phát triển nguồn tài liệu chuyên ngành thông qua ý kiến đề xuất từ phía người sử dụng; đánh giá có định kì nguồn lực thông tin và tăng cường chia sẻ, hợp tác phát triển nguồn lực thông tin với các thư viện, trung tâm thông tin; hoàn thiện và đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện theo hướng hiện đại; thường xuyên quảng bá, giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ thư viện đến người sử dụng.

Tất cả các giải pháp trên chỉ thực sự có hiệu quả khi hoạt động thông tin của thư viện được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Giám hiệu và sự phối hợp của các đơn vị, cá nhân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý trong Trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thị Việt Bắc (2007), “Vai trò của kiến thức thông tin trong giáo dục và đào tạo từ góc độ thư viện”, *Kỷ yếu hội thảo Khoa học ngành Thông tin - Thư viện*, Hà Nội.
2. Lê Quỳnh Chi (2009), *Xây dựng thư viện đáp ứng đổi mới phương pháp học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài NCKH cấp Bộ.
3. Lê Quỳnh Chi (2006), *Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cán bộ, giảng viên và học viên sau đại học tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài NCKH cấp Trường, Trường ĐHSP TP HCM.
4. Lê Văn Hiếu (2011), *Nghiên cứu nhu cầu tin của cán bộ quản lý tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài NCKH cấp Trường ĐHSP TP HCM.
5. Lê Xuân Hoa (1999), *Điều tra và xử lý thông tin trong quản lý*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
6. Nguyễn Hữu Hùng (2005), *Thông tin: Từ lý luận đến thực tiễn*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Lawoe, M. A (2005), “Managing information resources for distance Education”, *Journal of Science and Technology* (Ghana), Vol. 25, No. 1.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-01-2012; ngày chấp nhận đăng: 28-02-2012)